

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HSPT

Ngày: 03- 8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tài Sử.

Các Thẩm phán: Ông K'Tiêng và ông Lê Quốc Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2018/TLPT-HS ngày 20-4-2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị Trân C + 01 bị cáo, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2018/HS-ST ngày 09-02-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Trân C, sinh ngày 15-01-1979 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị T; có chồng là Hồ Khắc V và 03 con; tiền án: tại Bản án số: 36/2016/HSST ngày 22-6-2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp xử phạt 10.000.000đ về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích; tại ngoại – Có mặt.

2. Quách Ngọc Q, sinh ngày 12-12-1979 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: M'Nông; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách B và bà Bùi Thị H; có chồng Nguyễn Khắc N và 02 con; tại ngoại – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11h ngày 02-6-2017, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị H1, Bùi Thị Thu H rủ nhau đến nhà Quách Ngọc Q chơi và ở lại ăn cơm trưa. Khoảng 12 giờ cùng ngày thì Bùi Thị Thu H về nhà còn Nguyễn Thị H1 và T ở

lại. Lúc này có Nguyễn Thị Trân C đến thì T và Nguyễn Thị H1 rủ nhau đánh bạc ăn tiền. Sau đó có Bùi Thị Thu H, Phan Viết V, Phạm Thị H, Trần Thị L, Phan Thành L, Trần Thị L, Nguyễn Thị H2 đến cùng tham gia đánh bạc tại nhà của Quách Ngọc Q với hình thức xóc đĩa, cụ thể: trong 04 con vị được cắt nhỏ từ lá bài tứ lơ khơ (cắt hình tròn), trong đó 02 mặt có hai màu khác nhau, các con bài tham gia chơi đều được cầm cái tùy vào sự thỏa thuận, người cầm cái bỏ 04 con vị vào đĩa sau đó úp bát lên trên và xóc, các con bạc có quyền đặt cược số tiền trước khi người cầm cái xóc và lựa chọn “chẵn” hoặc “lẻ” để tính ăn thua với người cầm cái, trong đó bài chẵn là bài có 02 con vị cùng màu và 02 quân vị khác màu hoặc 04 quân vị cùng màu, bài lẻ có 03 con vị cùng màu và 01 con vị khác màu được ngửa lên mặt đĩa sau khi nhả cái xóc và mở bát. Số tiền các con bạc bỏ ra để đặt cược với nhà cái từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng/01 ván. Quá trình đánh bạc các con bạc thay phiên nhau cầm cái, Q có nhận 800.000 đồng tiền xâu từ các con bạc.

Các bị cáo chơi đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đắk R’lấp bắt quả tang, thu giữ số tiền 5.800.000 đồng trên chiếu bạc, một khoản tiền trên người các bị cáo, tổng cộng có căn cứ xác định được số tiền các bị cáo sử dụng vào hành vi đánh bạc là 19.470.000 đồng và số tiền bị cáo Q thu tiền xâu là 800.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2018/HS-ST ngày 09-02-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Trân C phạm tội “Đánh bạc”; bị cáo Quách Ngọc Q phạm tội “Gá bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Q 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử phạt các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 12-02-2018, bị cáo Nguyễn Thị Trân C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt tiền, sau đó ngày 02-08-2018 bị cáo C bổ sung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Quách Ngọc Q có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Kết luận điều tra, Cáo trạng tuy tố và Bản án sơ thẩm. Các bị cáo thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp xử phạt bị cáo C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 và bị cáo Q tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm và kết luận: Đơn kháng cáo của các bị cáo là đúng chủ thể và trong hạn luật định. Về nội dung sau khi nêu nội dung, đánh giá tài liệu chứng cứ, Viện kiểm sát đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, y án sơ thẩm.

Các bị cáo không bào chữa gì, bị cáo C xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo Q xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2018/HS-ST ngày 09-02-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'lấp kết án bị cáo Nguyễn Thị Trân C về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và bị cáo Quách Ngọc Q về tội “*Gá bạc*” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Trân C, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo C đã bị Tòa án kết án về tội “*Đánh bạc*”, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp “*tái phạm*”. Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị Quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo thuộc trường hợp không được hưởng án treo. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo C. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo C. Tuy nhiên, việc đánh bạc của bị cáo là bộc phát, số tiền bị cáo C dùng vào việc đánh bạc chỉ 700.000 đồng, Tòa án nhân dân huyện Đăk R'lấp quyết định xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới: Giấy xác nhận của chính quyền địa phương về việc gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, do đó, cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo Quách Ngọc Q, Hội đồng xét xử xét thấy, về phần áp dụng pháp luật: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Q về tội “*Gá bạc*” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, áp dụng điểm n khoản 1 Điều 51 năm 2015 (người phạm tội đang có thai) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q là không đúng vì theo hồ sơ vụ án, bị cáo có 01 phiếu siêu âm đề ngày 27-12-2017 kết luận: *01 thai sống 11 tuần 03 ngày đang tiến triển* (gần ba tháng), tuy nhiên tính từ ngày 02-6-2017 là ngày bị cáo phạm tội cho đến thời điểm siêu âm đã hơn 06 tháng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm 01 giấy chứng sinh với nội dung sinh một bé trai ngày vào 15-6-2018, do đó việc bị cáo có thai vào thời điểm phạm tội là không phù hợp. Mặt khác, bị cáo Q bị xét xử theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 thuộc trường hợp tội nghiêm trọng, bị cáo Q không đủ điều kiện được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, nhưng phần quyết định của Bản án lại áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là không đúng, do đó, cần sửa Bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật. Tòa án nhân dân huyện Đăk R'lấp áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo

mức hình phạt dưới khung là sai. Tuy nhiên do không có kháng cáo, kháng nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, vì vậy để bảo đảm nguyên tắc không gây bất lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử vẫn áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, giữ nguyên mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo Q. Về phần hình phạt: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới: Giấy xác nhận của địa phương về gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn, do đó, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo. Xét thấy, số tiền hưởng lợi của bị cáo Q ít; bị cáo là người dân tộc thiểu số, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Căn cứ Điều 2 Nghị Quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật và phần hình phạt, chuyển cho bị cáo Q được hưởng án treo.

[3]. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn có thiếu sót về phần xử lý vật chứng: tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đắk R’lấp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R’lấp đều xác định có 01 chiếc nhựa màu xanh, nhưng tại Bản án sơ thẩm chưa xử lý vật chứng này, Hội đồng xét xử xét thấy đây là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[4]. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị Trân C và Quách Ngọc Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật và phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Trân C và Quách Ngọc Q; sửa Bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng;

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trân C 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Quách Ngọc Q 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gá bạc”, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Quách Ngọc Q cho ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa màu xanh (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12-12-2015 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đắk R'lấp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp).

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- CA huyện Đắk R'lấp;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- TAND huyện Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'lấp;
- Các bị cáo;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Tài Sử